

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 586/2022/ TLVDS -HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 28/23, đường 368, tổ 10, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Bá H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 35/20 đường 10, phường Trường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H có đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[2] Xét Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H cùng thừa nhận có 02 con chung tên Trần Phạm Trâm A sinh ngày 15/10/2018 và Trần Phạm Hồng A sinh ngày 22/08/2020. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà H không yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của bà H và ông H nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H xác định không có tài sản chung; về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H xác định không có nợ chung. Do đó, Tòa án không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 29/4/2022, Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội cấp ngày 18/01/2018 cho Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: 02 con chung tên tên Trần Phạm Trâm A sinh ngày 15/10/2018 và Trần Phạm Hồng A sinh ngày 22/08/2020. Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Trần Bá H phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0044332 ngày 14/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân An Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Định**